TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T H** **TH1NH PHỐ H1 NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2019/HS-ST
Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị V Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Bích Ngọc
Ông Đinh Việt Anh

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đào Thị Thúy - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận T H, TH1nh phố H1 Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H** tham gia phiên toà:
Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, TH1nh phố H1 Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đinh Q C, sinh năm 1973; HKTT: Số 248 B14 An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội; Nơi ở: Số 3, ngõ 128, An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc L (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Danh bản, chỉ bản số 00000131 do công an quận T H lập ngày 15/3/2019; Tiền án: Có 05 tiền án trong đó 04 tiền án chưa được xóa án tích; Tiền sự: Có 05 tiền sự đã hết thời hiệu:

Nhân thân:

- Ngày 10/3/1990 Tòa án nhân dân (TAND) quận Ba Đình xử 06 tháng tù về tội làm nhục người khác, 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt: 09 tháng tù (bản án số 38/1990/HSST). Ra trại ngày 08/9/1990.

- Ngày 16/12/1997 TANDTP H1 Nội xử 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng chất ma túy (bản án số 1656/1997/HSST). Ra trại ngày 29/8/2000, chưa thi H1nh khoản tiền phạt 20.000.000đồng.

- Ngày 26/11/2002 TAND quận Ba Đình xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 283/2002/HSST). Ra trại ngày 14/01/2004.

- Ngày 13/7/2004 TAND quận Ba Đình xử 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 142/2004/HSST). Ra trại ngày 30/4/2006.

- Ngày 19/9/2014 TAND quận T H xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 119/2014/HSST). Ra trại ngày 20/12/2016, chưa thi H1nh khoản truy nộp 5.200.000đồng.

-Tháng 3/1989 công an quận Ba Đình cảnh cáo về H1nh vi cố ý gây thương tích.

-Tháng 12/1989 công an quận Ba Đình xử lý H1nh chính về H1nh vi trộm cắp tài sản.

-Tháng 12/1989 Công an quận Ba Đình xử lý H1nh chính về H1nh vi chống người thi H1nh công vụ.

- Tháng 4/1991công an quận Ba Đình cảnh cáo về H1nh vi đánh bạc. UBND TH1nh phố H1 Nội quyết định cho đi tập trung cải tạo 3 năm.

- Tháng 8/1995 Công an quận Ba Đình xử phạt H1nh chính về H1nh vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo đầu thú, bị bắt ngày 15/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an TH1nh phố H1 Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1956**; Nơi cư trú: Số 38, ngõ 72, tập thể xí nghiệp khai thác cát An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Đinh Q C đi bộ từ nH1 mình (số 3, ngõ 128, An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội) sang nH1 anh trai C là anh Đinh Sơn Hải (SN 1961, trú trú tại: số 57 ngách 32/76, AnD, phường Y P, quận T H, H1 Nội), anh Hải không có nH1 nên C đi về. Khi đi qua nH1 chị Nguyễn Thị V (số 38, ngõ 72, TT xí nghiệp khai thác cát An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội), C thấy 01 xe máy BKS 30P6-000 để ở ngoài nH1, xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. C đi bộ dắt chiếc xe máy trên về nH1 mình. Khi về đến nH1, C đã tháo biển kiểm soát chiếc xe, do không có chìa khóa xe nên C không khởi động để sử dụng được. C giấu xe trong nH1 rồi đi sang nH1 anh Hải. Tại nH1 anh Hải, C nói với anh Hải là C vừa trộm cắp chiếc xe máy, hiện xe để ở nH1 C và nhờ anh Hải giao nộp lại chiếc xe máy trên cho cơ quan công an. Sau đó do lo sợ bị bắt nên C bỏ đi lang thang.

Khoảng 11 giờ ngày 07/3/2018 anh Hải đã đến trụ sở công an phường Y P trình bày việc C là em trai anh có trộm cắp chiếc xe máy như trên, hiện chiếc xe đang để ở nH1 C. Công an phường Y P đã cùng anh Hải đến nH1 C để thu giữ chiếc xe máy trên.

Sau khi phạm tội C bỏ đi lang thang, CQĐT đã ra lệnh truy nã đối với C, đến ngày 15/3/2019 C đã đến công an phường Y P đầu thú.

CQĐT tiến H1nh rà soát camera tại khu vực C trộm cắp, xác định được hình ảnh C dắt chiếc xe máy trên từ đường An D vào ngõ 128 An D. CQĐT đã cho nhân chứng là chị Trần Thị K (SN 1966; trú tại số 20 ngõ 128, An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội) và chị Đào Thị T2 (SN 1967; trú tại số 1A ngõ 128, An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội) là những chứng kiến sự việc nhận dạng Đinh Q C, kết quả chị K, chị T2 nhận ra C là người trộm cắp chiếc xe máy BKS30P6-000.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy Honda WaveS màu đỏ đen xám BKS 30P6-000; SM1566633, SK 030369; 01 ví da màu đen bên trong có 01 CMND, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị V; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

Ngày 07/11/2018 chị V đã đến công an phường Y P trình báo việc mất chiếc xe máy như trên, chị V khai xe là của chị mua từ năm 2008, để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 246/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019 và số 97/KL-HĐĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND quận T H kết luận: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ đen xám BKS 30P6-000 trị giá: 7.000.000đồng; 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng: không có căn cứ định giá.

Tại CQĐT Đinh Q C khai nhận H1nh vi phạm tội như đã nêu trên.

Anh Đinh Sơn Hải khai: Anh không giúp sức, không tham gia thực hiện H1nh vi trộm cắp tài sản cùng C, không được hưởng lợi gì từ việc trộm cắp của C. Lời khai của anh Hải phù hợp với lời khai của C, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong H sơ vụ án, CQĐT không có căn cứ xử lý đối với anh Hải.

Đối với: 01 xe máy Honda WaveS màu đỏ đen xám BKS30P6-000; SM1566633, SK 030369; 01 ví da màu đen bên trong có 01 CMND, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị V; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng là tài sản của chị V, CQĐT đã xử lý vật chứng trao trả chị V, chị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T H đã truy tố Đinh Q C về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận H1nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và tài liệu có trong H sơ vụ án.

Đại diện VKSND quận T H kết luận vụ án: Giữ nguY quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 36 (ba mươi sáu) đến 42(bốn mươi hai) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/11/2018, tại số 38, ngõ 72, tập thể xí nghiệp khai thác cát An D, phường Y P, quận T H, H1 Nội, Đinh Q C đã có H1nh vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ đen xám BKS 30P6-000 và 01 ví da màu đen bên trong có 01 CMND, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị V; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng của Nguyễn Thị V, tài sản C trộm cắp có trị giá: 7.000.000đ(bảy triệu đồng).

Như vậy có đủ căn cứ xác định Đinh Q C đã phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của đại diện VKSND dân quận T H là đúng.

H1nh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 05 tiền án trong đó 04 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo đã tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu Hi trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với: 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ đen xám BKS 30P6-000, SM1566633, SK 030369; 01 ví da màu đen bên trong có 01 CMND, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị V; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng là tài sản của chị V, CQĐT đã xử lý vật chứng trao trả chị V, chị V đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố bị cáo Đinh Q C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Q C 33 (ba mươi ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Bị hại có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa cụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị V Anh

Nơi nhận:
- *VKSND quận T H;*
- *CCTHADS quận T H;*
- *CA quận T H;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS/VP.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**